

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2020 (đợt 2)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ
KHÓA III - KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Trên cơ sở Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của HĐND huyện Cẩm Mỹ khóa III kỳ họp thứ 14, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2020 của huyện Cẩm Mỹ; Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2020 của HĐND huyện Cẩm Mỹ khóa III kỳ họp thứ 16, về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2020 (đợt 1) của huyện Cẩm Mỹ;

Xét Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện, nội dung điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020 (đợt 2); báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại tổ và tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất với nội dung điều chỉnh bổ sung chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2020 (đợt 2) tại Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của UBND huyện trình HĐND huyện khoá III kỳ họp thứ 18, cụ thể như sau:

1. Thông nhất điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2020 (đợt 2) với tổng số là: 239.724 triệu đồng gồm các nguồn vốn sau đây:

a) Nguồn vốn ngân sách tập trung: 129.813 triệu đồng. Trong đó tính bổ sung có mục tiêu cho huyện dự án Đường vào cụm công nghiệp Long Giao: 30.000 triệu đồng.

b) Nguồn xổ số kiến thiết: 50.143 triệu đồng. Trong đó, tính bổ sung có mục tiêu cho huyện dự án Trường Mầm Non Long Giao: 20.800 triệu đồng.



- c) Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất: 28.000 triệu đồng.
- d) Nguồn chuyển tiếp năm 2019 sang: 5.817 triệu đồng.
- đ) Nguồn vốn tỉnh bổ sung có mục tiêu: 15.000 triệu đồng.
- e) Nguồn tỉnh hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng và nông thôn mới: 10.951 triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

2. Thống nhất phân bổ chỉ tiêu kế hoạch các nguồn vốn nêu tại khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết này như sau:

- a) Thực hiện dự án: 184.538 triệu đồng.
- b) Vốn cấp sau quyết toán và thực hiện dự án: 17.193 triệu đồng.
- c) Vốn hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ di dời các tuyến đường: 33.951 triệu đồng.
- d) Hoàn trả vốn vay: 4.042 triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm hoàn thành kế hoạch năm 2020.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Cẩm Mỹ khóa III, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND - UBND tỉnh;
- VP ĐDBQH&UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT. Huyện ủy;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Đại biểu HĐND huyện;
- TT. HĐND - UBND - UBMTTQ huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- Đảng Trạng TTĐT huyện;
- Chánh, Phó VP HĐND&UBND huyện;
- TT. HĐND - UBND các xã;
- Lưu: VT, TH (HĐND).



CHỦ TỊCH

Vũ Thanh Tùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
DO CẤP HUYỆN TRỰC TIẾP GIAO CHỈ TIÊU**

(Kèm theo Nghị Quyết số : 26 /NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Cẩm Mỹ)

S T T	Danh mục dự án	ĐP XD	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch năm 2020							Kế hoạch để nghị điều chỉnh				Kế hoạch năm 2020 sau điều chỉnh							Chủ đầu tư
				Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó							
					Nguồn Tập trung XDCB	Nguồn Xố số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất (huyện hường)	Nguồn tinh bổ sung có mục tiêu	Nguồn tinh hỗ trợ XDCS hạ tầng và NTM	Chuyển nguồn 2019- 2020		Giảm	Tăng		Nguồn Tập trung XDCB	Nguồn Xố số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất (huyện hường)	Nguồn tinh bổ sung có mục tiêu	Nguồn tinh hỗ trợ XDCS hạ tầng và NTM	Chuyển nguồn 2019- 2020 và vốn ủy thác		
1	2	3	4	$5=(6+7+8+9+10+11)$	6	7	8	9	10	11	$12=13+14$	13	14	$15=(16+17+18+19+20+21)$	16	17	18	19	20	21	22	
	TỔNG SỐ			239.724.030	145.813.000	50.143.000	12.000.000	15.000.000	10.951.000	5.817.030	15.000.000	18.000.000	33.000.000	242.724.030	129.813.000	50.143.000	28.000.000	15.000.000	11.951.000	7.817.030		
A	THỰC HIỆN DỰ ÁN			169.060.030	98.100.000	50.143.000	0	15.000.000	0	5.817.030	15.478.076	-14.521.924	30.000.000	184.538.106	85.578.076	50.143.000	28.000.000	15.000.000	0	5.817.030		
1	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG, THỦY LỢI			76.236.015	73.000.000	0	0	0	0	3.236.015	9.908.458	-5.591.542	15.500.000	86.144.473	67.408.458	0	15.500.000	0	0	3.236.015		
a	<i>Công trình chuyển tiếp</i>			<i>26.236.015</i>	<i>23.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>3.236.015</i>	<i>-5.001.542</i>	<i>-5.001.542</i>	<i>0</i>	<i>21.234.473</i>	<i>17.998.458</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>3.236.015</i>		
1	Xây dựng Cầu Xuân Tây	Xuân Tây	2018-2019	5.305.475	3.000.000					2.305.475				5.305.475	3.000.000					2.305.475	Ban QLDA	
2	Nâng cấp đường Cọ Dầu 2 - Suối Lức	Kuân Đôn	2019-2021	4.759.281	4.000.000					759.281				4.759.281	4.000.000					759.281	Ban QLDA	
3	Đường D23, đường D17 (đoạn N10 đến N16)	Long Giao	2019-2021	2.500.000	2.500.000						-734.329	-734.329		1.765.671	1.765.671						Ban QLDA	
4	Đường D19, đường N16 (đoạn D21 đến D17)	Long Giao	2019-2021	2.000.000	2.000.000						-158.585	-158.585		1.841.415	1.841.415						Ban QLDA	
5	Đường tổ 8 ấp 5, xã Xuân Tây	Xuân Tây	2019-2021	2.000.000	2.000.000						-108.628	-108.628		1.891.372	1.891.372						Ban QLDA	
6	Đường tổ 10, tổ 11 ấp Tân Hòa	Bảo Bình	2019-2021	2.171.259	2.000.000					171.259				2.171.259	2.000.000					171.259	Ban QLDA	
7	Đường ĐT764 đi Suối Lức	Kuân Đôn	2019-2021	4.000.000	4.000.000						-4.000.000	-4.000.000		0	0						Ban QLDA	
8	Hệ thống mương thoát nước đường Nhân Nghĩa - Sóng Nhận	N.Nghĩa S.Nghĩa	2019-2021	3.000.000	3.000.000									3.000.000	3.000.000						Ban QLDA	
9	Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa	N.Nghĩa	2019-2021	500.000	500.000									500.000	500.000						Ban QLDA	
b	<i>Công trình khởi công mới</i>			<i>50.000.000</i>	<i>50.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>14.910.000</i>	<i>-590.000</i>	<i>15.500.000</i>	<i>64.910.000</i>	<i>49.410.000</i>	<i>0</i>	<i>15.500.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>		
1	Xây dựng đường vào cụm Công nghiệp Long Giao		2020-2022	30.000.000	30.000.000									30.000.000	30.000.000						Ban QLDA	
2	Đường từ N16 (Đoạn từ D17 đến D13)	TTHC- Long Giao	2020-2022	1.500.000	1.500.000						-590.000	-590.000		910.000	910.000						Ban QLDA	
3	Đường ấp 9, ấp 11 xã Xuân Tây đi ấp Tân Xuân xã Bảo Bình	Xuân Tây- Bảo	2020-2022	5.000.000	5.000.000						7.000.000		7.000.000	12.000.000	5.000.000		7.000.000				Ban QLDA	
4	Đường nội đồng ấp 3 xã Xuân Tây đi Bảo Bình	Xuân Tây	2020-2022	4.500.000	4.500.000									4.500.000	4.500.000						Ban QLDA	
5	Đường tổ 26 ấp Tân Hạnh, xã Xuân Bảo	Xuân Bảo	2020-2022	3.000.000	3.000.000									3.000.000	3.000.000						Ban QLDA	
6	Đường nội đồng ấp 9, ấp 10 xã Sóng Ray	Sóng Ray	2020-2022	1.500.000	1.500.000						1.500.000		1.500.000	3.000.000	1.500.000		1.500.000				Phòng Kinh TẾ và HT	

S T T	Danh mục dự án	ĐP XD	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch năm 2020							Kế hoạch đề nghị điều chỉnh			Kế hoạch năm 2020 sau điều chỉnh							Chủ đầu tư	
				Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó							
					Nguồn Tập trung XDCB	Nguồn Xố số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất (huyện hưởng)	Nguồn tính bổ sung có mục tiêu	Nguồn tính hỗ trợ XDCS hạ tầng và NTM	Chuyển nguồn 2019- 2020		Giảm	Tăng		Nguồn Tập trung XDCB	Nguồn Xố số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất (huyện hưởng)	Nguồn tính bổ sung có mục tiêu	Nguồn tính hỗ trợ XDCS hạ tầng và NTM	Chuyển nguồn 2019- 2020 và vốn ủy thác		
1			4	$5=(6+7+8+9+10+11)$	6	7	8	9	10	11	$12=13+14$	13	14	$15=(16+17+18+19+20+21)$	16	17	18	19	20	21	22	
7	Nâng cấp đường Hoàn Quán- Xuân Mỹ	Xuân Mỹ	2020-2022	4.500.000	4.500.000						7.000.000		7.000.000	11.500.000	4.500.000		7.000.000				Phòng Kinh Tế và HT	
II	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC			11.746.339	11.400.000	0	0	0	0	346.339	-5.070.382	-5.070.382	0	6.675.957	6.329.618	0	0	0	0	346.339		
	<i>Công trình chuyển tiếp</i>			2.746.339	2.400.000	0	0	0	0	346.339	-225.000	-225.000	0	2.521.339	2.175.000	0	0	0	0	346.339		
1	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở UBND xã Bảo Bình	Bảo Bình	2019-2021	1.000.000	1.000.000									1.000.000	1.000.000						Ban QLDA	
2	Sửa chữa trụ sở xã Xuân Mỹ	Xuân Mỹ	2019-2021	683.168	400.000					283.168	-225.000	-225.000		458.168	175.000					283.168	Ban QLDA	
3	Sửa chữa trụ sở xã Xuân Tây	Xuân Tây	2019-2021	450.000	450.000									450.000	450.000						Ban QLDA	
4	Xây mới nhà lực lượng công an xã Xuân Đông	Kuân Đông	2019-2021	339.519	300.000					39.519				339.519	300.000					39.519	Ban QLDA	
5	Sửa chữa trụ sở làm việc công an Long Giao	Long Giao	2019-2021	273.652	250.000					23.652				273.652	250.000					23.652	Ban QLDA	
b	<i>Công trình khởi công mới</i>			9.000.000	9.000.000	0	0	0	0	0	-4.845.382	-4.845.382	0	4.154.618	4.154.618	0	0	0	0	0		
1	Xây dựng nhà lực lượng Công an xã Lâm Sơn	ã Lâm Sơn	2020-2022	3.000.000	3.000.000						-2.745.382	-2.745.382		254.618	254.618						Ban QLDA	
2	Xây dựng nhà lực lượng Công an xã Sông Ray	ã Sông Ray	2020-2022	2.000.000	2.000.000						-300.000	-300.000		1.700.000	1.700.000						Ban QLDA	
3	Xây dựng nhà lực lượng Công an xã Xuân Tây	ã Xuân Tây	2020-2022	2.000.000	2.000.000									2.000.000	2.000.000						Ban QLDA	
4	Xây dựng phòng làm việc khối đoàn thể xã Thừa Đức	ã Thừa Đức	2020-2022	2.000.000	2.000.000						-1.800.000	-1.800.000		200.000	200.000						Ban QLDA	
III	CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC			72.288.385	5.000.000	50.143.000	0	15.000.000	0	2.145.385	11.440.000	-1.860.000	13.300.000	83.728.385	5.140.000	50.143.000	11.300.000	15.000.000	0	2.145.385		
a	<i>Công trình chuyển tiếp</i>			35.988.385	0	33.843.000	0	0	0	2.145.385	6.140.000	-160.000	6.300.000	42.128.385	0	35.543.000	4.440.000	0	0	2.145.385		
1	Xây dựng trường mầm non Long Giao	Long Giao	2019-2021	20.800.000		20.800.000								20.800.000		20.800.000					Ban QLDA	
2	Xây dựng trường tiểu học Võ Thị Sáu (Giai đoạn II)	Kuân Đông	2019-2021	4.764.000		4.000.000				764.000	2.400.000		2.400.000	7.164.000		4.000.000	2.400.000			764.000	Ban QLDA	
3	Duy tu, sửa chữa trường tiểu học Xuân Mỹ	Xuân Mỹ	2019-2021	1.560.868		1.500.000				60.868	-160.000	-160.000		1.400.868		1.340.000				60.868	Ban QLDA	
4	Nâng cấp sửa chữa trường Mầm Non Tuổi Ngọc	Thừa Đức	2019-2021	5.026.366		4.000.000				1.026.366	2.200.000		2.200.000	7.226.366		5.860.000	340.000			1.026.366	Ban QLDA	
5	Nâng cấp, cải tạo trường tiểu học Trung Dũng	Xuân Tây	2019-2021	3.543.732		3.543.000				732	1.700.000		1.700.000	5.243.732		3.543.000	1.700.000			732	Ban QLDA	
6	Nâng cấp, sửa chữa phòng học trường TH Xuân Tây			97.417						97.417				97.417							97.417	Ban QLDA
7	Nâng cấp, sửa chữa phòng học trường MN Sông Ray (PH áp 4)			53.002						53.002				53.002							53.002	Ban QLDA
8	Xây dựng 01 phòng học trường MN Xuân Đông PH áp Suối Lức	Xuân Tây	2019-2021	143.000						143.000				143.000							143.000	Ban QLDA
b	<i>Công trình khởi công mới</i>			36.300.000	5.000.000	16.300.000	0	15.000.000	0	0	5.300.000	-1.700.000	7.000.000	41.600.000	5.140.000	14.600.000	6.860.000	15.000.000	0	0		

S T T	Danh mục dự án	ĐD XD	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch năm 2020							Kế hoạch để nghị điều chỉnh			Kế hoạch năm 2020 sau điều chỉnh							Chủ đầu tư
				Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó						
					Nguồn Tập trung XDCB	Nguồn Xố số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất (huyện hưởng)	Nguồn tính bổ sung có mục tiêu	Nguồn tính hỗ trợ XDCS hạ tầng và NTM	Chuyển nguồn 2019- 2020		Giảm	Tăng		Nguồn Tập trung XDCB	Nguồn Xố số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất (huyện hưởng)	Nguồn tính bổ sung có mục tiêu	Nguồn tính hỗ trợ XDCS hạ tầng và NTM	Chuyển nguồn 2019- 2020 và vốn ủy thác	
1			4	$5=(6+7+8+9+10+11)$	6	7	8	9	10	11	$12=13+14$	13	14	$15=(16+17+18+19+20+21)$	16	17	18	19	20	21	22
1	Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Hòa Bình	Sông Ray	2020-2022	2.000.000		2.000.000								2.000.000		2.000.000					Ban QLDA
2	Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Hồng Bàng	Sông Ray	2020-2022	1.300.000		1.300.000								1.300.000		1.300.000					Ban QLDA
3	Sửa chữa Trường tiểu học Quang Trung	Sông Nha	2020-2022	1.800.000		1.800.000								1.800.000		1.800.000					Ban QLDA
4	Xây dựng 04 phòng học Trường mầm non Sông Nhan	Sông Nha	2020-2022	2.000.000		2.000.000								2.000.000		2.000.000					Ban QLDA
5	Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Lâm Sơn	Lâm Sơn	2020-2022	3.200.000		3.200.000					-1.000.000	-1.000.000		2.200.000		2.200.000					Ban QLDA
6	Xây dựng phòng học Trường tiểu học Ngõ Mây	Lâm Sơn	2020-2022	2.500.000		2.500.000					-700.000	-700.000		1.800.000		1.800.000					Ban QLDA
7	Xây dựng Trường mầm non Xuân Mỹ (phần hiệu áp Suối Sóc)	Xuân Mỹ	2020-2022	5.000.000	5.000.000						7.000.000		7.000.000	12.000.000	5.140.000		6.860.000				Ban QLDA
8	Xây dựng Trường tiểu học Sông Nhan (Phần hiệu áp 1)	Sông Nha	2020-2022	2.500.000		2.500.000								2.500.000		2.500.000					Ban QLDA
9	Xây dựng trường mầm non Sông Ray	Sông Ray	2020-2022	16.000.000		1.000.000		15.000.000						16.000.000		1.000.000		15.000.000			Ban QLDA
IV	CÔNG TRÌNH VĂN HÓA			5.717.481	5.700.000	0	0	0	0	17.481	-2.000.000	-2.000.000	0	3.717.481	3.700.000	0	0	0	0	0	17.481
a	Công trình chuyển tiếp			1.717.481	1.700.000	0	0	0	0	17.481	0	0	0	1.717.481	1.700.000	0	0	0	0	0	17.481
1	Duy tu sửa chữa TTVH Xuân Báo	Xuân Báo	2019-2021	700.000	700.000									700.000	700.000						Ban QLDA
2	Duy tu sửa chữa TTVH - HTCD Báo Bình	Báo Bình	2019-2021	516.881	500.000					16.881				516.881	500.000						16.881
3	Duy tu sửa chữa TTVH - HTCD Xuân Đường	Xuân Đường	2019-2021	500.600	500.000					600				500.600	500.000						600
b	Công trình khởi công mới			4.000.000	4.000.000	0	0	0	0	0	-2.000.000	-2.000.000	0	2.000.000	2.000.000	0	0	0	0	0	0
1	Sửa chữa Trung tâm VHIT-HTCD xã Nhân Nghĩa	Nhân Nghĩa	2020-2022	2.000.000	2.000.000						-1.000.000	-1.000.000		1.000.000	1.000.000						Ban QLDA
2	Sửa chữa Trung tâm TTVH - HTCD xã Thừa Đức	Thừa Đức	2020-2022	2.000.000	2.000.000						-1.000.000	-1.000.000		1.000.000	1.000.000						Ban QLDA
V	CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT			3.071.810	3.000.000	0	0	0	0	71.810	1.200.000	0	1.200.000	4.271.810	3.000.000	0	1.200.000	0	0	0	71.810
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Công Viên văn hóa Sông Ray (giai đoạn 2)	Xuân Tây	2020	3.071.810	3.000.000					71.810	1.200.000		1.200.000	4.271.810	3.000.000		1.200.000				71.810
B	VỐN CẤP SAU THẨM TRA QUYẾT TOÁN VÀ VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN			20.671.221	20.671.221						-3.478.076	-3.478.076		17.193.145	17.193.145						Phân bổ khi đủ điều kiện ủy quyền cho UBND huyện

S T T	Danh mục dự án	ĐD XD	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch năm 2020							Kế hoạch đề nghị điều chỉnh			Kế hoạch năm 2020 sau điều chỉnh							Chủ đầu tư	
				Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó							
					Nguồn Tập trung XDCB	Nguồn Xố số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất (huyện hưởng)	Nguồn tính bổ sung có mục tiêu	Nguồn tính hỗ trợ XDCS hạ tầng và NTM	Chuyển nguồn 2019- 2020		Giảm	Tăng		Nguồn Tập trung XDCB	Nguồn Xố số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất (huyện hưởng)	Nguồn tính bổ sung có mục tiêu	Nguồn tính hỗ trợ XDCS hạ tầng và NTM	Chuyển nguồn 2019- 2020 và vốn ủy thác		
1			4	$5=(6+7+8+9+10+11)$	6	7	8	9	10	11	$12=13+14$	13	14	$15=(16+17+18+19+20+21)$	16	17	18	19	20	21	22	
C	VỐN HỖ TRỢ CÁC DỰ ÁN XHH GTNT, ĐIỆN HẠ THẾ, XÂY DỰNG CHỢ VÀ XÂY DỰNG NHÀ VỊ ÁP, KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐI ĐÓI CÁC TUYẾN ĐƯỜNG HUYỆN								9.951.000		0			32.951.000	23.000.000					9.951.000		Phân bổ khi đủ điều kiện ủy quyền cho UBND huyện
D	HOÀN TRẢ VỐN VAY CÁC NĂM TRƯỚC										0			4.041.779	4.041.779							
E	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN HƯỞNG						12.000.000				0			0								Phân bổ khi đủ điều kiện ủy quyền cho UBND huyện
F	Nguồn vốn thưởng nông thôn mới nâng cao								1.000.000		1.000.000		1.000.000	2.000.000						2.000.000		Phân bổ khi đủ điều kiện ủy quyền cho UBND huyện
G	Vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách										2.000.000		2.000.000	2.000.000							2.000.000	Phòng LDTBXH